

KINH NGHIỆM TỔ CHỨC VÀ VẬN HÀNH CƠ QUAN CHỐNG THAM NHŨNG THỜI LÊ SƠ VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO

THÁI DOÃN THÀNH*

Tham nhũng được nhận diện là “quốc nạn”, gây ảnh hưởng lớn tới sự phát triển của đất nước ở bất kỳ giai đoạn nào. Trong công cuộc phòng, chống tham nhũng hiện nay, việc xác định và xây dựng một mô hình phòng, chống tham nhũng luôn là nhiệm vụ hàng đầu được nhiều quốc gia trên thế giới hướng tới, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích mô hình cơ quan chống tham nhũng thời Lê Sơ nhằm đưa ra các kiến nghị về xây dựng cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Nhà Lê Sơ; tham nhũng; cơ quan phòng, chống tham nhũng; cơ quan chuyên trách. Corruption has long been recognized as a “national scourge,” causing severe harm to the country’s development throughout different historical periods. In the current fight against corruption, identifying and establishing effective anti-corruption models remains a central task that many countries, including Vietnam, are deeply concerned with. This article analyzes the institutional design of anti-corruption agencies during the Early Le Dynasty - a period often regarded as having a relatively strict system for controlling power and disciplining corrupt officials - to draw historical lessons and propose practical solutions for improving the organizational model of specialized anti-corruption agencies in Vietnam today.

Keywords: Early Le Dynasty; corruption; anti-corruption agency; specialized institution.

NGÀY NHẬN: 15/8/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/9/2025 NGÀY DUYỆT: 16/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.357.2025.1316>

1. Đặt vấn đề

Trong công cuộc phòng, chống tham nhũng hiện nay, việc xây dựng một cơ quan phòng, chống tham nhũng chuyên trách là vấn đề quan trọng và cấp bách nhằm bảo đảm cho hoạt động phòng, chống tham nhũng được diễn ra đồng bộ, minh bạch, tránh sự chồng chéo giữa nhiều cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng như hiện nay.

Trong dòng chảy lịch sử phong kiến Việt Nam, giai đoạn nhà Lê Sơ được đánh giá là thời kỳ thịnh trị nhất với nhiều tư tưởng tiến

bộ vượt bậc, đặc biệt là hoạt động phòng, chống tham nhũng khi lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng và tư tưởng kiểm soát quyền lực làm nền tảng cho cả thời kỳ. Để đạt được những kết quả trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, các vị vua thời kỳ này đã có sự kết hợp nhiều biện pháp khác nhau, trong đó đặc biệt quan tâm đến thiết kế một bộ máy nhà nước có sự kiểm soát lẫn nhau và phải kể đến là việc

* NCS của Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

xây dựng một cơ quan chuyên trách có chức năng phòng, chống tham nhũng nhằm bảo đảm tính hiệu quả cho các hoạt động này. Do vậy, việc nghiên cứu mô hình phòng, chống tham nhũng thời Lê Sơ nhằm đưa ra một số kinh nghiệm cũng như cơ sở lịch sử cho việc xây dựng cơ quan phòng, chống tham nhũng chuyên trách hiện nay.

2. Cơ quan chống tham nhũng thời Lê Sơ

Nhà Lê Sơ là một triều đại phát triển rực rỡ trong lịch sử phong kiến nước ta nhưng cũng chính từ sự phát triển này đã nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực, đặc biệt là các hành vi tham nhũng. Cao Su Đăng, chùa Báo Thiên nói: “Thiên tử không có đức, để đến nỗi hạn hán. Đại thần ăn của đút, cử dụng kẻ vô công”¹. Năm 1435, vua Lê Thái Tông ra lệnh chỉ cho các quan văn võ trong ngoài nói lên tình tệ quan lại tham nhũng để khuyên răn tu chỉnh: “Nay các khanh không giữ phép công, người giữ sổ sách tiền bạc của cả nước thì chậm trễ hoặc gây khó dễ... người coi dân thì chỉ vụ lợi riêng, không lo nuôi dưỡng dân, tha cho người giàu, bắt tội người nghèo, mua gỗ làm nhà cửa, xử kiện không công bằng, lo hối lộ, chỉ thích ăn uống nhậu nhẹt...”². Khi Lê Thánh Tông lên ngôi, ông nhận xét về tình hình triều chính, đã nói: “Khoảng năm Thái Hòa, Diên Ninh - thời Lê Thái Tổ, Lê Nhân Tông, trên thì tể tướng, dưới thì trăm quan mưu lợi lẫn nhau, bừa bãi hối lộ”³. Bên cạnh đó, nhiều vụ án thời kỳ này đã được ghi chép lại, như: vụ vua sai người đi hỏi ngâm khắp nước, bắt và xét hỏi những viên tham quan ô lại không giữ phép nước (năm 1435); vụ Lê Thụ lợi dụng việc sắm đám cưới cho con trai với công chúa để nhận hối lộ (năm 1448); vụ đồ đốc Nguyễn Sư Hồi nhận đút lót 80 lạng bạc (năm 1462)... với tình hình tham nhũng diễn ra phức tạp như vậy, năm 1483, vua Lê Thánh Tông cho ban hành Quốc triều hình luật - *Bộ luật* quan trọng và chính thống nhất dưới triều Lê sơ, cũng là Bộ luật tiến bộ và hoàn chỉnh nhất ở Việt Nam thời phong kiến.

Để thực hiện tốt công cuộc phòng, chống tham nhũng, thời kỳ này đã thiết lập một hệ thống cơ quan với chức năng phòng, chống tham nhũng từ trung ương xuống địa phương hoạt động theo cơ chế vừa kiểm soát chéo, vừa có tính độc lập, vừa có tính ràng buộc.

Trong đó, ở trung ương thiết lập cơ chế Lục Khoa hoạt động độc lập, không bị chi phối bởi Thượng thư (người đứng đầu các Bộ), với nhiệm vụ là giám sát, đàn hặc (tức vạch tội) quan lại thuộc Lục Bộ. Nếu các Bộ có sai phạm, người đứng đầu các Khoa được phép báo cáo trực tiếp lên nhà vua, qua đó, nhà vua có thể nắm và kiểm soát các công việc của Bộ Lễ và Bộ Hình (hai bộ quan trọng nhất). Điều này được thể hiện trong lời dụ Hiệu định quan chế năm Hồng Đức thứ 2 (năm 1471), vua Lê Thánh Tông đã nêu rõ: “Xuất nạp là chức trách của Bộ Hộ, chi phát liên quan đến Hộ khoa. Bộ Lại tuyển chọn đề bạt nhân tài, Lại khoa được quyền bác bỏ. Bộ Lễ uốn nắn các nghi lễ sai phạm, Lễ khoa được đàn hặc lỗi lầm. Hình khoa xem xét Bộ Hình xử án đúng sai. Công khoa kiểm tra công việc của Bộ Công chuyên cần hay lười nhác”⁴.

Bên cạnh đó, Ngự sử đài được xem là cơ quan quan trọng nhất trong cơ chế giám sát tham nhũng với trách nhiệm “đàn hặc” - là một định chế pháp lý đặc biệt dùng để ngăn cản quan chức làm điều sai trái. Nếu quan lại làm việc trái phép hoặc chính sự có việc gì thiếu sót thì Ngự sử đài có trách nhiệm tâu bày. Trong đó, các chiếu chỉ, dụ của vua nhà Lê cho Ngự sử đài luôn nhấn mạnh trách nhiệm của cơ quan này trong việc điều tra những quan viên tham ô. Đồng thời, cơ quan này còn có nhiệm vụ xét bàn thành tích của các nha môn Đề linh, Phủ doãn, Trấn thủ, Lưu thủ, Thừa ty; có quyền xét hỏi các vụ kiện về người quyền quý ức hiếp ở kinh đô, về người cai quản có biểu hiện dựa quyền mà tư lợi cũng như xét cả tiểu sử quan lại. Đô ngự sử Bùi Xương Trạch thời vua Lê Thánh Tông đã từng nêu tầm quan

trọng của ty Phong hiến: “Đài này là nơi ruộng mồi của nước, tai mắt mọi người ở đó. Phải vô tư mới bắt bẻ người được, phải giữ mình đúng đắn mới chấp hành hiến pháp”⁶.

Ở địa phương, cơ chế giám sát tham nhũng cũng được thực hiện theo nguyên tắc phân quyền như ở trung ương. Trong đó, hệ thống cơ quan Tam ty gồm: Thừa ty phụ trách hành chính, tài chính, dân sự; Đô ty trông coi việc quân, phụ trách các vấn đề về quân sự, và Hiến ty có chức năng xét xử và giám sát các ty trên cũng như giám sát các công việc trong đạo để tâu lên triều đình.

Ngoài ra, Ngự sử đài đặt ra cơ quan giám sát ở 13 đạo là các Ty Ngự sử. Có 6 Ty Ngự sử, đứng đầu là Giám sát Ngự sử, mỗi Ty giám sát từ 2 - 3 đạo trên cả nước. Giám sát Ngự sử có trách nhiệm trực tiếp thực thi quyền hành của mình ở các đạo phụ trách, xem xét công việc ở các đạo để xử lý sự nhùng nhằng nếu có⁶. Thẩm tra lại những vụ án về tướng đục khoét quân lính, người có chức quyền lấy của dân; thẩm tra, đánh giá người liêm khiết để tâu lên triều đình phân xử, từ đó mà răn đe hoặc khuyến khích. Nhờ đó, tạo thành một bộ máy có hệ thống hoàn chỉnh từ trung ương đến địa phương, giúp cho hiệu quả hoạt động của Ngự sử đài thêm cao và quyền lực thêm nhiều để thực hiện tốt trách nhiệm được giao. Mặc dù đóng trên địa bàn các đạo nhưng Ty Ngự sử lại hoạt động độc lập, trực thuộc và báo cáo trực tiếp hoạt động giám sát các đạo lên Ngự sử đài ở trung ương.

Trong hệ thống cơ quan phòng, chống tham nhũng thời Lê Sơ, Ngự sử đài và Lục khoa là hai cơ quan có sự tương đồng về vị trí, vai trò và nhiệm vụ. Điều này tránh được tình trạng độc quyền trong hoạt động mang tính chuyên biệt, đồng thời cũng hỗ trợ cho nhau trong phân bổ công việc. Từ khi Lục khoa được thành lập, Ngự sử đài không còn là cơ quan duy nhất phòng, chống tham nhũng nhưng vai trò vẫn được thể hiện. Thời Lê Sơ,

Ngự sử đài là cơ quan có vai trò lớn hơn Lục khoa. Ngự sử đài có quyền đàn hặc các quan từ Tể tướng đến võ tướng (những người có chức vụ cao nhất trong triều) đến trăm quan khác. Tuy nhiên, hoạt động giữa Ngự sử đài và Lục khoa cũng có sự phân biệt nhất định. Nếu như Ngự sử đài được coi là “tai mắt” của vua thì Lục khoa cũng là những “cận thần” của vua⁷, Ngự sử đài có nhiệm vụ đàn hặc sai phạm của quan lại các cấp còn Lục khoa ngoài giám sát trực tiếp Lục bộ cũng có trách nhiệm kiểm soát “Phong bác trăm ty”.

Bên cạnh đó, trong mối quan hệ giữa Ngự sử đài và Lục khoa là các quan viên của hai cơ quan này được quyền giám sát, tâu hặc qua lại lẫn nhau. Điều này được nhắc đến trong nhiều Chỉ, Dụ của vua Lê sơ, như: Năm Hồng Đức thứ 28 (1497), vua Lê Hiến Tông: “Nếu Đô ngự sử đài khảo hạch không công bằng, thì quan Lục khoa tâu sự thực hặc tâu lên”⁸. Quan lại Lục khoa mặc dù có phẩm trật thấp hơn nhưng cũng có quyền đàn hặc quan lại thuộc Ngự sử đài. Đô ngự sử là trưởng quan có quyền khảo xét, tuyển bổ hoặc đề nghị bãi miễn các quan trong Lục khoa. Nhưng các quan trong Lục khoa cũng có quyền đàn hặc, vạch tội ngược nếu Đô ngự sử không làm tròn trách nhiệm, để sai phạm xảy ra. Điều này có thể hiểu là cơ chế kiểm soát lẫn nhau trong phòng, chống tham nhũng.

Như vậy, nhằm bảo đảm tốt hoạt động phòng, chống tham nhũng, thời Lê Sơ đã xây dựng hệ thống thanh tra, giám sát tham nhũng thông qua chức nhiệm của Ngự sử đài và Lục khoa theo cơ chế phối hợp, tương hỗ với nhau. Điều đó tạo ra hệ thống cơ quan giám sát vừa theo “ngạch dọc” (từ trung ương xuống địa phương), vừa theo “ngạch ngang” (Lục khoa giám sát Lục bộ).

Từ mô hình kiểm soát quyền lực trong bộ máy nhà nước Lê Sơ cho thấy, có hai hệ thống cơ quan với chức năng phòng, chống tham nhũng là Lục khoa và Ngự Sử Đài. Cả hai cơ

quan đều được xác định là cơ quan chuyên trách, độc lập trong phòng, chống tham nhũng và trực tiếp do Vua điều hành nhưng lại giám sát lẫn nhau tránh sự lạm quyền. Đây là điểm sáng mang giá trị đương đại mà hiện nay cần nghiên cứu khi xây dựng cơ quan phòng, chống tham nhũng chuyên trách, độc lập nhằm bảo đảm hoạt động phòng, chống tham nhũng diễn ra đồng bộ, minh bạch hơn.

Nghiên cứu mô hình phòng, chống tham nhũng trong nhà nước phong kiến thời Lê Sơ cho thấy, ở trung ương, Ngự Sử đài được xem là cơ quan quan trọng nhất trong cơ chế giám sát tham nhũng với trách nhiệm đàn hặc quan lại, bàn về chính sự hiện thời. Nếu quan lại làm việc trái phép hoặc chính sự có việc gì thiếu sót thì Ngự sử đài có trách nhiệm tâu bày. Ở địa phương, Ngự Sử đài đặt ra 6 Ty Ngự sử có chức năng giám sát 13 đạo trên cả nước. Qua đó cho thấy thiết kế về mô hình phòng, chống tham nhũng thời này là có cơ quan chuyên trách thực hiện chức năng, nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, đây là điểm sáng đáng nghiên cứu, học tập cho thời nay.

3. Bài học về xây dựng cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng hiện nay

Hiện nay, mô hình phòng, chống tham nhũng ở nước ta được xác định là phi tập trung chuyên trách, tức nhiều cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng nhưng mang tính chuyên biệt. Cụ thể có thể chia ra hai hệ thống độc lập: Trong tổ chức Đảng có Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cấp trung ương và cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Trong tổ chức nhà nước có Cục Chống tham nhũng trực thuộc Thanh tra Chính phủ, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu thuộc Bộ Công an, Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Với mô hình này sẽ không

tránh khỏi sự chồng chéo, thiếu tính đồng bộ khi thực hiện các hoạt động, biện pháp phòng, chống tham nhũng.

Từ những phân tích trên, tác giả đưa ra một số kiến nghị cho việc nghiên cứu, xây dựng cơ quan phòng, chống tham nhũng chuyên trách, như sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng mô hình tập trung, độc lập, thống nhất về chống tham nhũng theo hướng thành lập Ủy ban giám sát/Kiểm soát Quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc Hội đồng Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (tên gọi có thể có nhiều phương án khác nhau). Cơ quan này phải đáp ứng các tiêu chí:

(1) *Cơ chế hình thành*: cơ quan này phải được quy định trong Hiến pháp và do Quốc hội bầu ra (tương tự Hội đồng Bầu cử Quốc gia và Kiểm toán nhà nước).

(2) *Cơ chế hoạt động*: chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

(3) *Về thẩm quyền*: được trao thẩm quyền điều tra tham nhũng nhưng Viện kiểm sát nhân dân tối cao vẫn giữ quyền công tố, giám sát hoạt động điều tra của cơ quan này để bảo đảm tính khách quan của hoạt động điều tra. Được phép yêu cầu cung cấp thông tin từ bất cứ pháp nhân và thể nhân nào mà không cần có quyết định của Tòa án, nhưng Tòa án vẫn có quyền đánh giá tính hợp pháp của quá trình điều tra.

Thứ hai, tăng cường và kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước. Để phòng, chống tham nhũng theo hướng hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Song song với đó là nghiên cứu, ban hành các quy định về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng trong công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;

trong công tác xây dựng pháp luật và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để không thể tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực để không dám tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm để không cần, không muốn tham nhũng, tiêu cực.

Thứ ba, bổ sung một số thiết chế của Đảng và Nhà nước vào các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng. Các ban chỉ đạo, các cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, các đơn vị cấp tỉnh, bộ phận cấp xã của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và lực lượng kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ, Ủy ban kiểm tra các cấp, một số đơn vị điều tra ở trung ương (trong Quân đội và Viện kiểm sát nhân dân tối cao), một số đơn vị của Thanh tra nhà nước, Kiểm toán nhà nước.

Thứ tư, gắn kết chặt chẽ hơn nữa cơ chế chuyên trách chống tham nhũng của Đảng với cơ chế chống tham nhũng của Nhà nước. nhưng phải có sự phân định rõ vai trò của hai cơ quan chuyên trách chống tham nhũng trong Đảng và Nhà nước. Trong đó coi trọng vai trò của cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là chỉ đạo, theo dõi, giám sát, không làm thay; xây dựng cơ quan Thường trực Trung ương về phòng, chống tham nhũng trong nhà nước và nên chăng đó là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Thứ năm, hoàn thiện cơ cấu, tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng hiện hành theo hướng hợp nhất các cơ quan chuyên trách điều tra án tham nhũng trong lực lượng công an, điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách

chống tham nhũng hiện hành. Tăng thẩm quyền cho các thiết chế chuyên trách chống tham nhũng, nhất là xác định và quy định các thẩm quyền, thủ tục đặc biệt trong điều tra tham nhũng, phương thức thu thập chứng cứ...

Tăng cường tính phối hợp, tính chuyên trách, tính kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị chống tham nhũng, coi trọng việc chống tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chống tham nhũng.

Song song với việc nghiên cứu xây dựng cơ quan phòng, chống tham nhũng chuyên trách cũng cần nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế về việc xây dựng đạo luật riêng quy định về vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý khi triển khai thực hiện.

Sau đó nghiên cứu thành lập các thiết chế chuyên trách mới về kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (do Hiến định) tập trung, thống nhất trên cơ sở tổng kết kết quả thí điểm và hợp nhất các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng hiện nay, bảo đảm ở đâu có quyền lực thì ở đó có kiểm soát, tăng cường và kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước□

Chú thích:

- 1, 2, 3. Viện Khoa học xã hội Việt Nam (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư. Tập III*. H. NXB Khoa học xã hội, tr.492, 507, 650.
4. Nguyễn Ngọc Nhuận (chủ biên, 2006). *Điện chế và pháp luật Việt Nam thời trung đại. Tập I*. H. NXB Khoa học xã hội, tr. 367.
5. Phan Huy Chú (2006). *Lịch triều hiến chương loại chí. Tập I*. H. NXB Giáo dục, tr. 299.
6. Trần Trọng Kim (1919). *Việt Nam sử lược. Quyển I*. H. NXB Tân Việt, tr. 256.
7. *Xét về nguồn gốc quan danh, 3 chữ Cấp sự trung xuất phát điểm ban đầu dùng để chỉ người hậu cận bên cạnh hoàng đế, chuyên phục vụ trong nội đình*.
8. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (1998). *Đại Việt sử ký toàn thư. Tập II*. H. NXB Khoa học xã hội, tr. 524, 525.